

TRÍ THỨC VÀ NHÂN TÀI TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN QUỐC GIA

NGUYỄN XUÂN PHONG *

NGÔ THẾ NGHỊ **

Tóm tắt: Trong mọi thời đại, đội ngũ trí thức, nhân tài luôn là lực lượng nòng cốt đứng ở vị trí trung tâm của xã hội và đóng vai trò quan trọng đối với sự hưng thịnh của mỗi quốc gia. Ở nước ta, hiền tài được coi là nguyên khí quốc gia và cha ông ta từ xưa đã ý thức được vai trò quan trọng của nhân tài trong việc cống hiến cho sự thịnh vượng của muôn dân, trăm họ. Kế thừa và phát triển quan niệm đó, trong suốt quá trình cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến phát triển và sử dụng nhân tài. Bài viết phân tích vai trò của nhân tố con người trong lực lượng sản xuất hiện đại; tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về trí thức và nhân tài; những vấn đề đặt ra trong việc phát triển và sử dụng nhân tài ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Nhân tố con người; trí thức; nhân tài; tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng.

1. Vai trò của trí thức và nhân tài đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát triển toàn diện con người là cơ sở lý luận chủ yếu, quan trọng nhất đối với việc nghiên cứu nhân tố con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Khi nói đến nhân tố con người, có thể thấy, hoạt động của con người là mặt cơ bản nhất, quyết định mọi thuộc tính, mọi biểu hiện đặc trưng của con người. Sự tác động của nhân tố con người có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ tiến trình phát triển của lịch sử.

Những tiến bộ xã hội đạt được không phải tự nhiên mà có, đó là thành quả từ nỗ lực hoạt động của đông đảo mọi người trong xã hội. Con người vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển xã hội. Vì vậy, nghiên cứu nhân tố con người phải xuất phát từ nhận thức đúng đắn về những thuộc tính của con người. Con người là chủ thể sáng tạo ra mọi giá trị vật chất và tinh thần, là người sử dụng có hiệu quả mọi nguồn tài sản vô giá ấy, và thông qua hoạt động đó, con người dần hoàn thiện

(*) Tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

(**) Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

chính bản thân mình.

Trên phương diện đó, nhân tố con người là nhân tố năng động nhất, sáng tạo nhất của quá trình sản xuất. Chỉ có con người mới có thể làm thay đổi được công cụ sản xuất, tác động vào đối tượng sản xuất, làm cho sản xuất ngày càng phát triển với năng suất và chất lượng cao và có khả năng làm thay đổi quan hệ sản xuất.

Khi đề cập đến nhân tố con người trong lực lượng sản xuất, thông thường chúng ta chỉ chú ý đến các yếu tố kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm của người lao động. Nhận thức như vậy là phiến diện. Cần nhận thức đầy đủ là, nhân tố con người trong lực lượng sản xuất phải là con người ngày càng được phát triển cao về trí tuệ, khỏe mạnh về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức, linh hoạt và văn minh trong ứng xử. Trong đó, trí tuệ không chỉ là những tri thức trù tượng, mà trước hết là những năng lực chuyên môn được đào tạo và không ngừng bổ sung trong quá trình sản xuất. Khỏe mạnh về thể chất không chỉ đơn thuần là sự cường tráng về thể lực, mà còn bao hàm sự phát triển tốt về trí lực, tư chất thông minh, tâm lý, thần kinh và trí sáng tạo cao trong lao động. Đạo đức cũng không chỉ thuần túy là lương tâm, danh dự, trách nhiệm nói chung, mà trước hết phải gắn liền với nghề nghiệp của mỗi người. Tính linh hoạt và văn minh trong ứng xử là thích ứng nhanh với mọi hoàn

cảnh, luôn giành thế chủ động trước mọi tình huống, xử sự văn minh, lịch sự, đầy lòng nhân ái, vị tha và mang đậm tính nhân văn. Đạo đức là nền tảng để định hướng các hành động cụ thể của con người trong xã hội.

Hiện nay, đối với mỗi người lao động, bên cạnh kinh nghiệm sản xuất, cần phải dựa vào tri thức khoa học để có thể không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động. Vị trí của con người trong sản xuất đã và sẽ có những biến đổi to lớn, các thao tác trực tiếp sẽ giảm đi, thay vào đó là sự sáng tạo và điều khiển gián tiếp các khâu, quy trình, đó là giai đoạn tự động hóa cao trong quá trình sản xuất. Khoa học và công nghệ là sản phẩm lao động trí tuệ của con người và khi chúng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp thì con người là hạt nhân quan trọng hơn của sự phát triển.

Nguồn lực trí tuệ của con người Việt Nam được hình thành và phát triển trước hết trên cơ sở các điều kiện địa lý, môi trường sinh thái, chính trị, kinh tế, xã hội, lịch sử của dân tộc. Do đó, nguồn lực trí tuệ của con người Việt Nam mang đậm sắc thái riêng biệt, chứa đựng những yếu tố tích cực và cả yếu tố hạn chế của lịch sử. Trải qua quá trình tiếp biến của lịch sử, trí tuệ của con người Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng của một số nền văn minh khác. Nhưng cái vốn có của trí tuệ con người Việt Nam vẫn là hạt nhân, là những tổ chất sáng tạo cùng

với sự tiếp nhận những tri thức phong phú, đa dạng của thế giới để tạo nên sức mạnh có thể vươn tới đỉnh cao khoa học và chủ động giao lưu, hội nhập với những nền văn minh tiên tiến.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức và nhân tài

Thấm nhuần sâu sắc tư duy biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa và phát triển triết lý của cha ông ta và kinh nghiệm của các nước về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài, Hồ Chí Minh rất quan tâm, coi trọng đến việc nâng cao dân trí, coi đó là một trong những điều kiện phát triển nhân tài của đất nước. Tư tưởng của Người về trí thức, nhân tài luôn thể hiện rõ phương châm lấy “Dân làm gốc”, bởi mọi nhân tài đều được sinh ra từ nhân dân và chính nhân dân là người tôn vinh và sử dụng nhân tài. Mỗi phát minh, sáng kiến đều xuất phát từ nhu cầu trong cuộc sống nhân dân, mỗi thành quả sáng tạo của nhân tài đều nhằm mục đích phục vụ nhân dân. Ngay từ những ngày đầu của cuộc cách mạng, Hồ Chí Minh đã sớm nhận rõ tầm quan trọng của trí thức và nhân tài đối với tiến trình phát triển đất nước. Người đánh giá rất cao lực lượng trí thức và cho rằng, trí thức là một bộ phận quan trọng trong lực lượng cách mạng, có vị trí, vai trò quan trọng và là vốn quý của dân tộc. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường hình thành và phát triển đội ngũ trí thức là: đào tạo trí thức mới, cải tạo trí thức cũ;

công nông trí thức hóa; trí thức công nông hóa.

Xuất phát từ những tư tưởng tiên bộ của Người, ngay từ những ngày đầu ra đời của nước Việt Nam mới, Nhà nước ta đã sớm chú ý đào tạo những người lao động, con em công, nông để bổ sung vào đội ngũ trí thức mới. Chính nhờ tư tưởng sáng suốt này mà nhiều người xuất thân từ giai cấp công nhân, nông dân được đào tạo qua các trường bổ túc công nông và sau này đã trở thành những cán bộ lãnh đạo, cán bộ khoa học tài giỏi có nhiều đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Hồ Chí Minh xác định: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài ngày càng phát triển càng thêm nhiều”⁽¹⁾. Người luôn mong mỏi những con người có tài năng ra giúp dân, giúp nước. Người khẳng định: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế... Địa vị những người trí thức ái quốc Việt Nam sẽ là cùng với toàn thể đồng bào, kiến thiết một nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam thống nhất và độc lập, tự do, hạnh phúc”⁽²⁾. Người đòi hỏi đội ngũ trí thức Việt Nam phải có tinh thần phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng:

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t. 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 99.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, t. 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 156.

cách mạng rất cần trí thức và chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức.

Đối với đội ngũ trí thức, nhân tài, nhất là các nhân sĩ, trí thức dưới chế độ cũ, Hồ Chí Minh tin tưởng và tỏ rõ thái độ trân trọng, khách quan, khoa học, công minh trong đánh giá cống hiến của họ. Với nhãn quan sáng suốt và tinh tế, Hồ Chí Minh đã quy tụ được những nhân sĩ, trí thức dưới chế độ cũ phục vụ công cuộc kháng chiến kiến quốc, điển hình như: cụ Huỳnh Thúc Kháng, Bùi Bằng Đoàn, Nguyễn Văn Tố, Phan Kế Toại, Phan Anh, Vũ Đình Tụng, v.v.. Người đã khai thác và làm giàu thêm nhiệt tình cách mạng, khơi dậy trong họ những khả năng tiềm tàng, xóa bỏ mặc cảm, hướng họ vươn lên cống hiến tài năng và trí tuệ cho dân, cho nước. Đồng thời, là linh hồn của khối đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh kêu gọi, động viên và khuyến khích những nhà trí thức, khoa học Việt kiều yêu nước trở về tham gia vào sự nghiệp kiến quốc. Hòa vào sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc, đội ngũ này đã nhanh chóng trưởng thành và có những đóng góp to lớn vào sự hình thành, phát triển của nhiều ngành khoa học, kỹ thuật nước nhà. Trong số đó có Viện sĩ Trần Đại Nghĩa, giáo sư Tôn Thất Tùng, giáo sư Lương Đình Của, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, v.v..

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh là người thực sự quan tâm và tin tưởng đội ngũ trí thức không chỉ

bằng lời nói, mà bằng việc làm rất cụ thể. Vì vậy, Người đã tạo niềm tin, khơi dậy ý thức làm chủ của đội ngũ trí thức. Người cho rằng, để phát huy sự sáng tạo của trí thức, cần phải đưa họ vào phong trào cách mạng, đi vào đời sống nhân dân, coi đó là trường học lớn để học tập, rèn luyện và trưởng thành. Người đòi hỏi, trí thức cách mạng phải là những người vừa có tài, vừa có đức. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về trí thức và nhân tài luôn là kim chỉ nam cho chúng ta làm tốt hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ nhân tài đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

3. Quan điểm của Đảng về trí thức và nhân tài

Quan điểm của Đảng về trí thức và nhân tài được thể hiện rõ trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước thực hiện cách mạng đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, đặc biệt là bước vào thời kỳ đổi mới. Dưới đây xin nêu quan điểm của Đảng về trí thức và nhân tài được thể hiện trong các văn kiện quan trọng qua các kỳ đại hội của Đảng từ khi đổi mới đến nay.

Đại hội lần thứ VI (tháng 12 năm 1986) của Đảng khẳng định: “Nhân tài không phải là sản phẩm tự phát mà phải được phát hiện và bồi dưỡng công phu. Nhiều tài năng có thể mai một nếu không phát hiện và sử dụng đúng chỗ, đúng lúc”⁽³⁾. Như vậy, ngay từ khi bắt

dầu khởi xướng sự nghiệp đổi mới, trước bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều chuyển biến quan trọng, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc phải phát hiện và bồi dưỡng nhân tài để không làm lãng phí, phát huy nguồn lực quan trọng này. Đảng chú trọng đến đội ngũ nhân tài và xem đây là yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự nghiệp đổi mới.

Đại hội lần thứ VII (năm 1991) của Đảng ta đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, trong đó chú trọng nhiều hơn đối với đội ngũ nhân tài, trí thức. Văn kiện Đại hội VII ghi rõ: “Giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài...bồi dưỡng nhiều người giỏi về khoa học, công nghệ, kinh doanh, quản lý kinh tế, xã hội”⁽⁴⁾. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước ban hành các chính sách thực hiện giáo dục phổ cập phù hợp với yêu cầu và khả năng của nền kinh tế, phát triển năng khiếu, bồi dưỡng nhân tài. Đồng thời, mở rộng đào tạo nghề, bồi dưỡng nhiều người giỏi về khoa học, công nghệ, kinh doanh, về quản lý kinh tế, xã hội và nhiều công nhân lành nghề, nâng cao trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật cho người lao động. Đại hội lần thứ VII của Đảng đã có bước chuyển biến mới trong nhận thức về trí thức và sử dụng nhân tài. Đảng khẳng định việc đẩy mạnh giáo dục đào tạo để từ đó

nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, từng bước bồi dưỡng nhiều nhân tài, trí thức giỏi trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề. Bước phát triển trong tư duy của Đảng về nhân tài còn thể hiện ở chỗ, không chỉ quan tâm bồi dưỡng nhân tài mà qua đó còn đào tạo, bồi dưỡng nhiều người giỏi ở ngành nghề, lĩnh vực sản xuất.

Đại hội lần thứ VIII (1996) của Đảng sau khi tổng kết 10 năm đổi mới và đề ra chủ trương tiến hành công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước đã nhấn mạnh, để có thể đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì không thể thiếu nhân tài, trí thức cũng như nguồn nhân lực chất lượng cao. Văn kiện Đại hội Đảng VIII đã nêu rõ: “Xây dựng hệ thống trường chuyên, trường trọng điểm, trung tâm chất lượng cao ở các bậc học. Coi trọng việc dạy ngoại ngữ và tin học từ cấp phổ thông... Đổi mới hệ thống giáo dục chuyên nghiệp và đại học, kết hợp đào tạo với nghiên cứu, tạo nguồn nhân lực đủ khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến... Phát triển đào tạo sau đại học; tăng số lượng đào tạo đại học và sau đại học ở nước ngoài và tại các trung tâm đào tạo quốc tế ở trong nước. Khuyến khích du học tự túc. Giải quyết

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 75.

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 82.

tốt mối quan hệ giữa đào tạo với sử dụng. Xây dựng đội ngũ trí thức đồng bộ về các lĩnh vực khoa học và công nghệ, văn hóa văn nghệ, quản lý kinh tế, quản lý xã hội”⁽⁵⁾. Ở đây chúng ta thấy tư duy về phát huy, mở rộng việc bồi dưỡng nhân tài của Đảng đã có bước chuyển biến tích cực, thể hiện ở một số quan điểm mới về bồi dưỡng, đào tạo nhân tài như: đổi mới hệ thống giáo dục; khuyến khích du học; cử người có năng lực và phẩm chất đi đào tạo ở các nước có nền khoa học công nghệ phát triển. Những tư duy mới này là bước đột phá quan trọng trong quan niệm của Đảng về nhân tài, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài.

Đại hội lần thứ IX (2001) của Đảng khẳng định: “Đổi mới chính sách đào tạo, sử dụng và đãi ngộ trí thức, trọng dụng và tôn vinh nhân tài. Chú trọng sử dụng và phát huy tiềm năng trí thức của người Việt Nam ở nước ngoài. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ”⁽⁶⁾. Đồng thời, Đại hội IX chủ trương xây dựng quy hoạch và chính sách tuyển chọn người giỏi, đặc biệt chú ý trong con em công nhân và nông dân, để đào tạo ở các bậc đại học và sau đại học; tăng ngân sách nhà nước cho việc cử người đi đào tạo ở các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến; có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với các nhà khoa học có công trình nghiên cứu xuất sắc; khuyến khích cán bộ khoa học, kỹ thuật

công tác tại các vùng khó khăn, vùng nông thôn; động viên các nhà khoa học bám sát cơ sở sản xuất, hướng dẫn nhân dân nắm bắt và làm chủ những tri thức mới về khoa học và công nghệ. Tới Đại hội IX, tư duy của Đảng về trí thức và sử dụng nhân tài có bước đột phá mới ở chỗ, khẳng định vấn đề bồi dưỡng, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đội ngũ trí thức, nhân tài hiện nay là hết sức cần thiết; chú trọng bồi dưỡng nhân tài từ nguồn là con em nông dân, công nhân; có chính sách đãi ngộ đặc biệt với nhà khoa học xuất sắc; cử người giỏi đi công tác tại các địa bàn khó khăn. Đây là những tư duy mới, phù hợp với tình hình đất nước và đã đem lại những kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội.

Trước bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, ý thức được tầm quan trọng của nhân tài trong sự phát triển của đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, Đại hội Đảng lần thứ X (2006) đã đề ra tư tưởng chỉ đạo mới, những tư duy chiến lược về phát triển nhân tài: “Xúc tiến xây dựng một số trường đại học của Việt Nam đạt đẳng cấp quốc tế, đào tạo nhân tài cho đất nước”⁽⁷⁾; “Thực hiện

⁽⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 108 - 109.

⁽⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 332.

chính sách trọng dụng nhân tài, các nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư, kỹ sư trưởng, kỹ thuật viên lành nghề và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao... Thu hút chuyên gia, đặc biệt là chuyên gia giỏi người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia giảng dạy, phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam”⁽⁸⁾; “Thực sự tôn vinh các doanh nhân có tài và thành đạt, đóng góp nhiều cho xã hội”⁽⁹⁾. Những tư duy chiến lược của Đảng ta về nhân tài và sử dụng nhân tài được khẳng định trong văn kiện Đại hội là bước phát triển mới trong quá trình nhận thức và đề cao vai trò quan trọng của nhân tài, trí thức là trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đại hội lần thứ XI (2011), Đảng đưa ra chủ trương mới về sự phát triển, nhấn mạnh nhân tố con người, coi trọng phát triển bền vững, hài hòa, thay đổi mô hình tăng trưởng. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn (2011 - 2020), Đảng ta đã chỉ rõ: “Đặc biệt coi trọng phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học, công nghệ đầu đàn”⁽¹⁰⁾. Trong tư duy về nhân tài, Đại hội XI có sự đổi mới và tiến bộ hơn, hướng đến coi trọng phát triển đội ngũ lãnh đạo quản lý, chuyên gia đầu ngành, đầu đàn, tức là hướng đến phát triển đội ngũ tinh hoa, đội ngũ nhân tài tiên phong.

Tiếp tục phát triển tư duy về nhân tài

và sử dụng nhân tài, Bộ Chính trị đã ra Kết luận số 86 - KL/TW, ngày 24 tháng 1 năm 2014 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, trong đó nhấn mạnh mục tiêu: “Xây dựng cơ chế, chính sách đủ sức thu hút sinh viên tốt nghiệp, cán bộ khoa học trẻ có trình độ, năng lực chuyên môn cao, phẩm chất tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế để từng bước đào tạo, bồi dưỡng thành nhân tài cho đất nước”⁽¹¹⁾. Trong đó, Đảng đã chú ý tới việc thu hút, đào tạo nhân tài từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ trẻ khoa học, coi đây là nguồn nhân lực chất lượng cao cần được quan tâm bồi dưỡng. Điều đó thể hiện sự quan tâm của Đảng đến thế hệ trẻ, đến những tài năng trẻ và công tác ươm mầm, bồi dưỡng nhân tài cho tương lai, thể hiện tầm nhìn xa, tư duy chiến lược của Đảng.

Như vậy, từ Đại hội lần thứ VI (1986) đến nay, Đảng luôn quan tâm

⁽⁷⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 207.

⁽⁸⁾ *Sđđ*, tr. 212.

⁽⁹⁾ *Sđđ*, tr. 232.

⁽¹⁰⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 130.

⁽¹¹⁾ Kết luận 86 - KL/TW, ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, tr. 2.

đến việc phát triển nhân tài coi đó là một mục tiêu cơ bản của chiến lược con người, một nội dung chính trong đường lối đổi mới giáo dục và phát triển khoa học công nghệ phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quán triệt và thực hiện chủ trương của Đảng về nhân tài và sử dụng nhân tài đã góp phần tạo ra diện mạo mới của việc phát huy nhân tố con người trong quá trình phát triển của đất nước ta; từ đó sẽ góp phần hình thành nên đội ngũ những nhân tài trên nhiều lĩnh vực để mở lối tiên phong dẫn dắt toàn dân tộc bước lên con đường phát triển.

4. Một số điều kiện để phát triển và sử dụng trí thức, nhân tài

4.1. Định hướng giá trị đúng của xã hội về trí thức và nhân tài.

Mọi hoạt động của mỗi con người với tư cách là một chủ thể có ý thức, luôn hướng tới những sản phẩm có giá trị cao, cả về vật chất và tinh thần. Tài năng được phát triển đúng định hướng giá trị xã hội thì lợi ích thu được càng nhiều, càng lớn; nhân tài cũng có điều kiện để phát triển thuận lợi. Do vậy, những định hướng giá trị xã hội chủ yếu có ý nghĩa rất lớn đối với các hoạt động của con người, có tác dụng kích thích mạnh mẽ các tài năng bộc lộ và phát huy cao nhất khả năng của con người. Trong các thời kỳ khác nhau, mỗi nhà nước lại đưa ra một định hướng giá trị mới, phù hợp với từng giai đoạn lịch sử

và phục vụ cho giai cấp thống trị trong xã hội đó. Ở thời kỳ phong kiến, nhà nước lấy những giá trị của Nho giáo làm nền tảng cho việc xây dựng mẫu người quân tử và để quản lý xã hội. Đối với Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì “trung với nước, hiếu với dân”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” là tiêu chuẩn để định hướng các giá trị xã hội; ngoài các giá trị truyền thống đó còn có giá trị nhân văn mang tính hiện đại như: yêu hòa bình, quyền tự do, công bằng, ý chí vươn lên, có tri thức khoa học và công nghệ, sẵn sàng tiếp thu cái mới, hội nhập quốc tế, có cá tính và bản sắc riêng. Những định hướng giá trị đó, có tác động nhiều chiều đến từng cá nhân và thúc đẩy việc hình thành và phát triển năng lực của từng con người cụ thể, trong đó có cả nhân tài.

Ngày nay, đất nước ta phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, con người Việt Nam còn nhiều mặt hạn chế, bất cập, tồn tại lối sống cũ như: thiếu chủ động, sáng tạo, tầm nhìn xa, có tư duy chiến lược, tâm lý sản xuất nhỏ, chưa có tác phong công nghiệp; đặc biệt, có một bộ phận không nhỏ trong xã hội chịu ảnh hưởng của khuynh hướng “hưởng thụ vật chất”, sùng bái đồng tiền, tiêu dùng xa xỉ, lãng phí, mắc các tệ nạn xã hội, thiếu niềm tin và ý chí vươn lên có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, định hướng giá trị phù hợp với nền văn hóa dân tộc, văn hóa nhân loại, kết

hợp với phát triển giáo dục là yếu tố hết sức quan trọng để phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài phù hợp với tình hình đất nước, đáp ứng nhu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

4.2. Xác định đúng vị trí của trí thức và nhân tài trong xã hội

Có thể thấy, tư tưởng và chính sách trọng dụng nhân tài ở nước ta đã xuất hiện từ rất sớm. Ngay từ năm 1442, trên những tấm văn bia đang lưu giữ tại Văn Miếu, Hà Nội đã ghi: *"Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh. Nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp kém"*. Phát huy truyền thống đó của dân tộc, Đảng và Nhà nước ta trong suốt các thời kỳ cách mạng hết sức coi trọng việc bồi dưỡng, phát triển và sử dụng nhân tài để phục vụ hai cuộc kháng chiến và kiến thiết nước nhà sau này. Ngày nay, trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, vai trò của trí thức, nhân tài lại càng trở nên quan trọng. Nhân tài có thể phân chia thành ba loại cơ bản sau: (1) nhân tài trong lãnh đạo, quản lý (chính trị gia lỗi lạc, nhà quản lý tài ba...); (2) nhân tài là trí thức (nhà bác học, giáo sư, bác sĩ, kỹ sư, văn nghệ sĩ nổi tiếng...) và (3) nhân tài trong lao động sản xuất (doanh nhân, nghệ nhân nổi tiếng...). Họ chính là bộ chỉ huy, đầu tàu của nguồn nhân lực, có ý nghĩa quyết định đến tốc độ phát triển của đất nước. Vì vậy, vấn đề cấp thiết

đặt ra là cần nhận diện và phân loại để tạo tiền đề quy hoạch và đào tạo nhân tài cho từng ngành, lĩnh vực cụ thể. Những năm gần đây, các cấp ủy đảng từ Trung ương đến địa phương rất coi trọng, xây dựng thành các chương trình, đề án quy hoạch và đào tạo nhân tài để triển khai và đã thu được một số kết quả. Ở Trung ương đã thành lập Văn phòng Đề án 165 (chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước) phối hợp với các bộ, ngành, địa phương cử tuyển được hàng trăm cán bộ đi học tập tại Trung Quốc, Anh, Pháp, Thụy Sĩ, Nga, Đức, Nhật Bản, Ôxtrâylia, Niu Dilân, Xingapo... Nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước (Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ...) đã xây dựng chính sách, đề án riêng về thu hút và đào tạo, bồi dưỡng nhân tài như: chương trình đào tạo 500 thạc sĩ, tiến sĩ trẻ; cán bộ, công chức trẻ có triển vọng, thuộc diện quy hoạch của các đơn vị, sinh viên giỏi và con em gia đình chính sách, gia đình có truyền thống cách mạng để đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ có trình độ cao cho các tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong thời gian tới, các chương trình, đề án này cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa để trí thức và nhân tài ngày càng được xã hội trân trọng và họ xứng đáng được đặt ở vị trí trung tâm của xã hội.

4.3. Môi trường xã hội lành mạnh

để phát triển nhân tài

Quá trình phát triển của lịch sử, khi những nhu cầu hoặc những đòi hỏi của xã hội bức thiết, cần phải có sự thay đổi mang tính bước ngoặt thì sẽ xuất hiện nhân tài, thậm chí là thiên tài. Tuy nhiên, ở hoàn cảnh, điều kiện xã hội đó chỉ xuất hiện nhân tài khi đã có nhân tài ở dạng tiềm ẩn. Nhân tài cũng ví như những hạt giống tốt, chỉ nảy nở và phát triển hết tiềm năng khi được gieo trồng đúng thời vụ trên mảnh đất tốt (môi trường tự nhiên và xã hội tốt), được chăm sóc, nuôi dưỡng theo đúng quy trình kỹ thuật (giáo dục, rèn luyện và chăm sóc tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần).

Những người có năng khiếu bẩm sinh nếu được phát hiện và qua một quá trình bồi dưỡng, đào tạo thì tài năng sẽ phát triển, trở thành nhân tài. Vì vậy, cần có chế độ thi, tuyển sinh để bồi dưỡng năng khiếu, đào tạo nhân tài riêng, khác với cách thi tuyển phổ thông. Có thể thực hiện điều đó bằng hai cách: *Một là*, có một chế độ thi tuyển với hệ thống đào tạo riêng cho nhân tài từ bậc đại học hoặc sau đại học. Các nước như Nhật Bản, Pháp... hiện đang có hình thức thi tuyển và đào tạo riêng cho nhân tài từ bậc đại học, nhất là nhân tài trong lĩnh vực lãnh đạo, quản lý (như tuyển chọn một lớp riêng để đào tạo ra các thứ trưởng, chuyên gia đầu ngành về khoa học - kỹ thuật...). *Hai là*, tuyển chọn và bồi dưỡng tài năng từ khi còn nhỏ (năng

khiếu). Cách này bài bản hơn nhưng rất công phu, đòi hỏi thời gian dài và đầu tư kinh phí lớn. Giáo sư Ngô Bảo Châu là một ví dụ điển hình: học tiểu học ở Trường phổ thông thực nghiệm, học chuyên toán tại Trường trung học phổ thông chuyên thuộc Trường đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, học đại học và trên đại học theo chế độ dành riêng cho nhân tài tại Pháp. Nhờ quá trình tuyển chọn và bồi dưỡng đó, giáo sư Ngô Bảo Châu đã giành Giải thưởng quốc tế Fields về toán học khi mới 38 tuổi.

4.4. Phát huy truyền thống giáo dục của gia đình đối với việc hình thành và phát triển tài năng

Gia đình là một xã hội thu nhỏ, trong đó, con người sinh ra và lớn lên cho đến khi trưởng thành, tự lập luôn chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động, sinh hoạt trong gia đình. Trong mỗi gia đình, cuộc sống của cha mẹ có tác động trực tiếp đến tình trạng thể chất và tâm trí của con cái, đặc biệt là trẻ thơ. Thực tiễn chỉ ra rằng, các cặp cha mẹ có cuộc sống vật chất và tinh thần lành mạnh, ham học hỏi, sống hạnh phúc, không vi phạm pháp luật, mắc các tệ nạn xã hội, thì con cái dễ nuôi, khỏe mạnh, phát triển trí tuệ bình thường, tư chất thông minh rõ rệt. Ngược lại, có những gia đình, trường hợp cha mẹ có lối sống tự do, không biết tự bảo vệ mình, vun đắp cho hạnh phúc gia đình và thiếu sự đầu tư cho tương lai thì con cái ngay từ khi sinh ra bị còi cọc,

phát triển không bình thường... Có thể nói, lối sống cũng như truyền thống giáo dục của gia đình là điều kiện đầu tiên và ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành và phát triển tài năng. Đối với trẻ, cha mẹ là hình ảnh, khuôn mẫu để trẻ học theo; vì thế, muốn giáo dục hay tập dưỡng cho trẻ thì trước hết cha mẹ phải tự giáo dục, trau dồi những đức tính tốt đẹp và có kiến thức hiểu biết nhất định.

Hiện nay, nhiều gia đình tuy giàu có, ít con nhưng thiếu đi cách thức tổ chức các hoạt động trong gia đình một cách khoa học để chăm lo, phát triển tài năng trí tuệ con cái, để giáo dục và rèn luyện nhân cách con cái ngay từ tuổi ấu thơ cho đến lúc trưởng thành. Do đó, có không ít trẻ em không thích học tập, mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật lại thường là con cái nhà giàu có hoặc con em cán bộ có chức, có quyền. Từ thực tế này, mỗi gia đình cần phải thường xuyên quan sát, chăm sóc chu đáo đối với con cái; giúp trẻ phát triển một cách hài hòa, toàn diện, tạo đà hình thành và phát triển năng khiếu, tài năng và nhân cách của trẻ. Đồng thời, trên phạm vi toàn xã hội, cộng đồng, ngay từ bây giờ phải có chiến lược phát triển giáo dục, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng tài năng ở các bậc học, cấp học, ở mọi lứa tuổi, trong phạm vi từng địa phương và trong toàn quốc. Có như vậy, trong tương lai chúng ta mới có nhiều tài năng cho đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. (2000), *Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Mạnh Tường (2001), *Chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Đắc Hưng - Phan Xuân Dũng (2004), *Nhân tài trong chiến lược phát triển quốc gia*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Nhiệm Ngạn Thân (2012), *Phát hiện và sử dụng nhân tài*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, (Sách dịch tiếng Trung).
11. Lê Văn Yên (2012), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài*”, *Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.

